

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 556/2024/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 12 năm 2024

V/v tranh chấp “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bình.

2. Ông Nguyễn Hoa Kiêu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 421/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thanh N**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Bùi Quang K**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Vắng mặt chị N, có mặt anh K)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20/9/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Đoàn Thanh N trình bày: Chị và anh Bùi Quang K chung sống với nhau năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 16/4/2007. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường

xuyên cãi vả lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 03 con chung là Bùi Thị Ngọc H, sinh ngày 15/6/2007; Bùi Ngọc Yến B1, sinh ngày 18/12/2008 và Bùi Ngọc Như P, sinh ngày 19/4/2017. Chị N yêu cầu giao con cho chị nuôi dưỡng, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 18/12/2024 bị đơn là anh Bùi Quang K trình bày: Anh đồng ý với lời trình bày của chị N về thời điểm chung sống và đăng ký kết hôn. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào năm 2021 về tiền bạc và ly thân vào đầu năm 2024. Nay anh đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Có 03 con chung là Bùi Thị Ngọc H, sinh ngày 15/6/2007; Bùi Ngọc Yến B1, sinh ngày 18/12/2008 và Bùi Ngọc Như P, sinh ngày 19/4/2017. Anh đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa:

- Chị N có đơn xin vắng mặt.

- Anh K trình bày: Anh đồng ý với lời trình bày của chị N về thời điểm chung sống và đăng ký kết hôn. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào năm 2021 về tiền bạc và ly thân vào đầu năm 2024. Nay anh đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Có 03 con chung là Bùi Thị Ngọc H, sinh ngày 15/6/2007; Bùi Ngọc Yến B1, sinh ngày 18/12/2008 và Bùi Ngọc Như P, sinh ngày 19/4/2017. Anh đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N; giao 3 con chung là Bùi Thị Ngọc H, sinh ngày 15/6/2007; Bùi Ngọc Yến B1, sinh ngày 18/12/2008 và Bùi Ngọc Như P, sinh ngày 19/4/2017 cho chị N nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Anh K trình bày anh và chị N đã trả hết nợ nên không cung cấp họ tên và địa chỉ chủ nợ, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Đoàn Thanh N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Quang K nên đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về tố tụng:

Ngày 14/11/2024, nguyên đơn chị Đoàn Thanh N có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thanh N và anh Bùi Quang K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh K đồng ý ly hôn với chị N. Đời sống vợ chồng giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, cả hai không còn yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 3 con chung là Bùi Thị Ngọc H, sinh ngày 15/6/2007; Bùi Ngọc Yến B1, sinh ngày 18/12/2008 và Bùi Ngọc Như P, sinh ngày 19/4/2017. Chị N yêu cầu giao ba con chung cho chị nuôi dưỡng. Xét thấy, ba con chung đang sống và có nguyện vọng sống với chị N, vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện, ổn định về tâm lý và cuộc sống của các cháu thì Hội đồng xét xử xét thấy cần giao ba cháu cho chị N nuôi dưỡng, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thanh N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thanh N được ly hôn với anh Bùi Quang K;

- Về con chung: Giao 3 con chung là Bùi Thị Ngọc H, sinh ngày 15/6/2007; Bùi Ngọc Yến B1, sinh ngày 18/12/2008 và Bùi Ngọc Như P, sinh ngày 19/4/2017 cho chị Đoàn Thanh N nuôi dưỡng. Anh Bùi Quang K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí:

Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007933 ngày 03/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên chị đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Anh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- UBND xã B, h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni